

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số” chỉ đạo: “*Đẩy mạnh xây dựng đồng bộ thể chế kiến tạo và phát triển bền vững, tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn...*”.

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đề ra nhiệm vụ “*Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển*” và “*ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động để cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị*”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, đã đưa ra quan điểm chỉ đạo: “*Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu*”; “*đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính*”.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã giao Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng uỷ Chính phủ “*... khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng ở Trung ương phối hợp chặt chẽ với các địa phương tham mưu hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tổ*

chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, ...”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đặt ra mục tiêu đến năm 2030: *“Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật. Năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp...”.*

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đặt ra mục tiêu: *“hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo. Triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính”.*

- Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: *“Kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện trong cả nước từ ngày 01/7/2025”* (khoản 2 Điều 2).

- Khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: *“Chậm nhất là ngày 01/3/2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này”.*

- Các luật như Luật Thanh tra ngày 25/6/2025; Luật Đầu tư ngày 11/12/2025 được Quốc hội thông qua đã sửa đổi các nội dung về chức năng, thẩm quyền thanh tra (một số bộ, ngành không thực hiện chức năng thanh tra); cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, trong đó có ngành, nghề hoạt động cho thuê lại lao động.

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, trong đó có hoạt động cho thuê lại lao động. Các nội dung này hết hiệu lực ngày 01/3/2027), do đó để tránh khoảng trống pháp lý khi các văn bản này hết hiệu lực, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu việc sửa đổi các quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP nhằm đồng bộ với quy định hiện hành, đồng thời tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp.

- Ngày 16/01/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 125/QĐ-

TTg về Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó Bộ Nội vụ được giao chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (sau đây gọi tắt là Nghị định số 145/2020/NĐ-CP), trình Chính phủ trong tháng 10 năm 2026.

- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 701/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ, Bộ Nội vụ đã có công văn số 5725/BNV-PC ngày 07/6/2026 lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương về dự thảo Luật, trong đó tại khoản 3 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 54 Bộ luật Lao động (nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh hướng dẫn của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP).

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Kết quả thực hiện Nghị định số 145/2020/NĐ-CP

Qua 05 năm triển khai thực hiện, các nội dung quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP được đánh giá có tính khả thi cao, phù hợp với thực tiễn phát triển của thị trường lao động, quan hệ lao động của Việt Nam, tạo hành lang pháp lý để các doanh nghiệp hoạt động, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động. Tuy nhiên, một số quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP còn vướng mắc trong quá trình triển khai thực tiễn, không phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, cụ thể:

(1) Về quản lý lao động: (i) Quy định về thông tin “chứng minh nhân dân” của người lao động trong sổ quản lý lao động không phù hợp với quy định tại Luật Căn cước năm 2023 (chứng minh nhân dân có giá trị sử dụng đến hết ngày 31/12/2024); (ii) Quy định người sử dụng lao động khai trình việc sử dụng lao động theo Nghị định số 122/2020/NĐ-CP đã hết hiệu lực; (iii) Đa số doanh nghiệp không thực hiện được báo cáo đến Sở Nội vụ về tình hình sử dụng lao động trên Cổng Dịch vụ công quốc gia nên chủ yếu gửi báo cáo bằng bản giấy, Sở Nội vụ trong vụ không thể truy cập và tiếp cận các dữ liệu đối với các doanh nghiệp đã cập nhật khai báo thành công trên cổng Dịch vụ công Quốc gia nên gặp khó khăn trong công tác tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ; (iv) Quy định vị trí việc làm tại Mẫu số 01/PLI và Mẫu số 02/PLI ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP chưa phù hợp với Danh mục nghề nghiệp Việt Nam quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

(2) Về cho thuê lại lao động: (i) Một số công việc được thực hiện cho thuê lại lao động tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP (hỗ trợ bán hàng, hỗ trợ dự án, sản xuất lắp đặt thiết bị truyền hình viễn thông) chưa thể hiện rõ nội hàm của các công việc dẫn đến có nhiều cách hiểu khác nhau, gây khó khăn trong quá trình thực hiện cho các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà

nước trong công tác thanh tra, kiểm tra; (ii) Các quy định về điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép cho thuê lại lao động không còn phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư năm 2025 và Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ trong bối cảnh hoạt động cho thuê lại lao động không còn là ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

(3) Về tiền lương: tên gọi của một số bộ, ngành quy định tại Hội đồng tiền lương quốc gia (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam) không còn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của bộ, ngành.

(4) Về quy định riêng đối với lao động là người giúp việc gia đình: trách nhiệm quản lý lao động là người giúp việc gia đình của Ủy ban nhân dân cấp huyện không phù hợp với quy định về chính quyền địa phương 02 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội, đã được sửa đổi tại Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.

(5) Về lao động nữ và bình đẳng giới: tên gọi “xã, phường, thị trấn” không phù hợp với tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã theo Luật Chính quyền địa phương năm 2025.

(6) Về giải quyết tranh chấp lao động: (i) Quy định yêu cầu nộp “Giấy chứng nhận sức khỏe” trong hồ sơ bổ nhiệm hòa giải viên lao động, trọng tài viên lao động gây khó khăn cho các địa phương trong việc tuyển chọn, bổ nhiệm đội ngũ này; đồng thời, giấy chứng nhận sức khỏe chỉ phản ánh tình trạng sức khỏe tại thời điểm nộp hồ sơ nên giá trị đánh giá đối với cả nhiệm kỳ 05 năm là hạn chế; bên cạnh đó pháp luật hiện hành đã có cơ chế miễn nhiệm đối với trường hợp không bảo đảm sức khỏe; ngoài ra nhiều thiết chế giải quyết tranh chấp hiện nay như hòa giải viên cơ sở, hòa giải viên thương mại, trọng tài viên thương mại không quy định tiêu chí sức khỏe đối với đối tượng này. (ii) Quy định hòa giải viên lao động được hưởng bồi dưỡng theo ngày thực hiện nhiệm vụ gặp khó khăn trong công tác thanh toán, dẫn đến mức chi trả không tương xứng với khối lượng công việc; bên cạnh đó, thiết chế hòa giải tại cơ sở và Tòa án đang áp dụng chi trả theo vụ việc; (iii) Các quy định về trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã không phù hợp với quy định về chính quyền địa phương 02 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội; (iv) Các quy định về thẩm quyền “thanh tra” của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở lao động - Thương binh và Xã hội không phù hợp quy định tại Luật Thanh tra năm 2025; (v) Tên gọi của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội không còn phù hợp với tên gọi của các đơn vị sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của bộ, ngành.

2.2. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan Nghị định số 145/2020/NĐ-CP

Điều 34 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao được xây dựng theo căn cứ tại Điều 166 Bộ luật Lao động. Tại Báo cáo thẩm định số 640/BCTĐ-BTP ngày 19/12/2025 đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động, Bộ Tư pháp có ý kiến chuyên nội dung từ Điều 34 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP sang Nghị định số 145/2020/NĐ-CP để bảo đảm thống nhất về căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh và thẩm quyền quy định chi tiết.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động là cần thiết nhằm thực hiện đầy đủ các chỉ đạo, định hướng lớn của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; bảo đảm sự phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đồng thời thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành, góp phần cụ thể hóa và triển khai hiệu quả chủ trương, chính sách.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành

- Thống nhất, đồng bộ các quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) cho phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

- Tháo gỡ, xử lý khó khăn, vướng mắc trong cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh về cho thuê lại lao động cho phù hợp với Luật Đầu tư năm 2015, Kết luận số 18-KL/TW và thống nhất, đồng bộ với Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.

- Xử lý khó khăn, vướng mắc về các quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP và bảo đảm đồng bộ với các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

2.1. Tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan; bảo đảm tiến độ thực hiện theo nhiệm vụ, kế hoạch được các cấp có thẩm quyền giao.

2.2. Bám sát và cụ thể hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; việc thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

2.3. Nội dung sửa đổi, bổ sung phải bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Bộ luật Lao động, Luật Đầu tư và các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực

thuộc trung ương và các văn bản pháp luật khác trong hệ thống pháp luật hiện hành; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định được xây dựng theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, cụ thể như sau:

1. Xây dựng Kế hoạch xây dựng Nghị định, Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định¹.

2. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm tình hình thực hiện Nghị định số 145/2020/NĐ-CP².

3. Tổ chức họp Tổ soạn thảo Nghị định;

4. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến đề xuất của các bộ, ngành, cơ quan chủ trì soạn thảo đã xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định.

5. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành và một số địa phương; Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ dự thảo Nghị định; Đăng tải Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định.

6. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý và chỉnh lý hồ sơ dự thảo Nghị định.

7. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số...../BCTĐ-BTP ngày/...../2026, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ xem xét ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định được kế thừa phạm vi điều chỉnh từ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, không phát sinh nội dung mới. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ, trong đó có sửa đổi nội dung quy định về cho thuê lại lao động tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật Lao động theo hướng chuyển phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm (chuyển từ cấp giấy phép sang thông báo hoạt động, thông báo chấm dứt hoạt động) để phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư năm 2025 và Nghị quyết số 66.18/2025/NQ-CP ngày 18/5/2025 của Chính phủ. Theo đó, dự thảo Nghị định sẽ sửa đổi cụm từ “Bộ luật Lao động” tại phạm vi điều chỉnh thành “Bộ luật Lao

¹ Quyết định số 114/QĐ-BNV ngày 27/01/2026 và Quyết định số 194/QĐ-BNV ngày 27/2/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

² Công văn số 810/BNV-CTL&BXHX và công văn số 811/BNV-CTL&BXHX ngày 28/01/2026 của Bộ Nội vụ gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, một số Tập đoàn, Tổng công ty và các đơn vị có liên quan

động được sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ”.

- Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định không thay đổi, được kế thừa từ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 05 Điều:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.
- Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ một số quy định của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.
- Điều 3. Bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP
- Điều 4. Hiệu lực thi hành.
- Điều 5. Trách nhiệm thi hành

3. Nội dung cơ bản

3.1. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

So với quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, dự thảo có những nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ như sau:

a) Nội dung sửa đổi

Bộ Nội vụ đề xuất sửa đổi 33/115 Điều của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, bao gồm:

- Sửa đổi quy định về quản lý lao động: (i) sửa quy định về chứng minh nhân dân thành căn cước (khoản 2 Điều 3) để phù hợp với quy định tại Luật Căn cước năm 2023; (ii) sửa đổi trích dẫn quy định về khai trình việc sử dụng lao động (khoản 1 Điều 4) thực hiện theo Nghị định số 168/2025/NĐ-CP (thay thế Nghị định số 122/2020/NĐ-CP); (iii) quy định báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp và Sở Nội vụ (khoản 2, 3 Điều 4, Mẫu số 01/PLI và Mẫu số 02/PLI) thực hiện qua Nền tảng Hợp đồng lao động điện tử để phù hợp với chủ trương tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và quy định tại Nghị định số 337/2025/NĐ-CP³.

- Sửa đổi quy định về cho thuê lại lao động: (i) sửa đổi các quy định để thống nhất, đồng bộ với quy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP (định nghĩa doanh nghiệp cho thuê lại lao động, ký quỹ, quản lý tiền ký quỹ, rút tiền ký quỹ, trách nhiệm tổ chức thực hiện về cho thuê lại lao động tại Điều 12, Điều 15, Điều 17, Điều 18, Điều 31, Điều 33, Điều 34, Điều 35); (ii) sửa đổi quy định báo cáo định kỳ tình hình hoạt động cho thuê lại lao động của doanh nghiệp cho thuê lại và Sở Nội vụ thực hiện thông qua Nền tảng Hợp đồng lao động điện tử để phù hợp với chủ trương tại

³ Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 337/2025/NĐ-CP ngày 24/12/2025 của Chính phủ quy định dữ liệu được thu thập, cập nhật, quản lý trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử bao gồm: thông tin về tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân; Thông tin khác phục vụ công tác quản lý nhà nước về lao động theo quy định của pháp luật....

Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị định số 337/2025/NĐ-CP; (iii) sửa đổi danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, trong đó làm rõ nội hàm một số công việc đang gặp vướng mắc trong quá trình thực hiện (hỗ trợ bán hàng, hỗ trợ dự án, sản xuất, lắp đặt thiết bị truyền hình, viễn thông).

- Sửa đổi quy định về hòa giải viên và trọng tài lao động, trong đó (i) bỏ thành phần “Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Y tế” trong hồ sơ dự tuyển hòa giải viên lao động và đề cử trọng tài viên lao động (khoản 2 Điều 93, khoản 3 Điều 99) để giảm thành phần hồ sơ, chi phí và thời gian thực hiện thủ tục bổ nhiệm; (ii) bổ sung phương thức chi trả theo vụ việc cho hòa giải viên lao động để khắc phục vướng mắc trên thực tế và bảo đảm tính tương đồng trong chính sách đối với hoạt động hòa giải.

- Sửa đổi quy định về trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện (khoản 2 Điều 110; các khoản 2, 3, 5 Điều 111, Điều 112) vì cấp huyện không còn tồn tại theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và đề đồng bộ, thống nhất với Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.

- Sửa đổi quy định về thẩm quyền thanh tra của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (điểm b khoản 1, điểm e khoản 3 Điều 97; điểm b khoản 1, điểm đ khoản 3 Điều 104) để phù hợp với quy định của Luật Thanh tra năm 2025.

- Sửa đổi tên gọi của các Bộ, ngành, Sở, phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị hành chính cấp xã (Điều 19, Điều 51; Điều 53; Điều 62; Điều 68; Điều 75; Điều 87; Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 97; Điều 98; Điều 99; Điều 100; Điều 101; Điều 103; Điều 104; Điều 107; Điều 110; Mẫu số 03/PLIII Phụ lục III) để phù hợp với tên gọi của các đơn vị sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của bộ, ngành.

b) Nội dung bổ sung

Bộ Nội vụ đề xuất bổ sung 03 Điều của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, bao gồm:

- Bổ sung 02 Điều về cho thuê lại lao động (Điều 20a về thông báo hoạt động cho thuê lại lao động, Điều 20b về thông báo chấm dứt hoạt động cho thuê lại lao động) để thống nhất, đồng bộ với quy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ⁴.

- Bổ sung 01 Điều quy định về “An toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao” theo ý kiến tại Báo cáo

⁴ Dự thảo Luật sửa đổi khoản 2 Điều 54 Bộ luật Lao động như sau “Chính phủ quy định việc ký quỹ, thông báo hoạt động cho thuê lại lao động, thông báo chấm dứt hoạt động cho thuê lại lao động và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động”.

thẩm định số 640/BCTĐ-BTP ngày 19/12/2025 của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động⁵.

c) Nội dung bãi bỏ

Bộ Nội vụ bãi bỏ 09 Điều, 01 khoản và 01 điểm tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, bao gồm:

- Bãi bỏ 09 Điều về điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép cho thuê lại lao động (Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29) để phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư khi cho thuê lại lao động không còn là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và thống nhất, đồng bộ với quy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.

- Bãi bỏ 01 khoản về trách nhiệm quản lý lao động là người giúp việc gia đình của Ủy ban nhân dân cấp huyện (khoản 2 Điều 91) để thống nhất, đồng bộ với quy định tại Nghị định số 129/2025/NĐ-CP.

- Bãi bỏ 01 điểm về giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Y tế (điểm d khoản 3 Điều 99) để phù hợp với triển khai thực tiễn và các quy định có liên quan.

3.2. Về việc tuân thủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Các quy định trong dự thảo Nghị định đã đảm bảo nguyên tắc tuân thủ và thể chế hoá đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn bộ máy; đẩy mạnh phân quyền, phân cấp khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

b) Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định bãi bỏ 04/05 thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP gồm: (1) Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động; (2) Gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động; (3) Cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động; (4) Thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.

Dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm doanh nghiệp phải thực hiện thông báo hoạt động cho thuê lại lao động và thông báo chấm dứt hoạt động cho thuê lại lao động. Nội dung thông báo này nhằm thực hiện trách nhiệm thông tin của doanh nghiệp đến cơ quan chức năng để cơ quan chức năng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cho thuê lại lao động. Nội dung thông báo trên không yêu cầu việc trả kết quả, không quy định phí, lệ phí, không quy định quy trình giải quyết. Vì vậy, đây không phải thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP.

⁵ Nội dung này được giải trình tại mục 2.2 phần I Tờ trình.

Như vậy, dự thảo Nghị định còn 01 thủ tục về “Rút tiền ký quỹ hoạt động cho thuê lao động” thuộc thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP. Thủ tục hành chính này được kế thừa từ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

c) Về nội dung phân quyền, phân cấp

Dự thảo Nghị định quy định các nội dung bảo đảm thực hiện đúng quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 129/2025/NĐ-CP.

d) Về bảo đảm bình đẳng giới

Các quy định của dự thảo Nghị định không phát sinh chính sách mới về bình đẳng giới, không có nguy cơ gây bất bình đẳng giới sau khi được ban hành.

đ) Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

Phần này sẽ bổ sung sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản

Dự thảo Nghị định có sự kế thừa các quy định có tính ổn định, đã được thực tế kiểm nghiệm, không làm phát sinh thêm nguồn nhân lực để thi hành Nghị định này. Dự thảo Nghị định tiếp tục sử dụng nguồn nhân lực là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương để triển khai thực hiện Nghị định.

2. Về thời gian trình ban hành văn bản: tháng 10/2026.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

.....

Trên đây là Tờ trình về Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Bộ Nội vụ xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 145/2020/NĐ-CP; (3) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định; (4) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị định; (5) Bảng đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định; (6) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, tổ

chức liên quan; (7) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (8) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các PTTgCP (đề b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Lưu VT, Cục TL&BHXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Khương